

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 132/2022/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Lê Văn T, sinh năm: 1977.

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

**Bị đơn:** Chị Trịnh Thị H, sinh năm: 1981.

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/11/2022.

### **XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn T và chị Trịnh Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về tình cảm:** Anh Lê Văn T và chị Trịnh Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Giao con chung tên là Lê Trọng C, sinh ngày 25/06/2007 cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao con chung tên là Lê Văn Trường, sinh ngày 04/7/2015 cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Còn con Lê Thị Anh T, sinh ngày 03/08/2003 đã trên 18 tuổi trưởng thành, sống tự lập nên anh T, chị H không yêu cầu giải quyết. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh T và chị H vì không ai có yêu cầu. Anh T và chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom các con chung không ai được cản trở.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Anh Lê Văn T và chị Trịnh Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Anh Lê Văn T tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ theo biên lai số 0008184 ngày 03/11/2022. Hoàn trả lại cho anh T số tiền 150.000 đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận**

- Tòa án ND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Tân Kỳ
- Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ
- Các đương sự
- UBND xã N, huyện Tân Kỳ - NA
- Lưu hồ sơ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ**  
**Thẩm phán**

**Đặng Xuân Hoan**